

Bản án số: **109/2019/HS-PT**  
Ngày 28 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Vũ Tiến Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/11/2019 tại trụ sở TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Minh Tdo có kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh Tđối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Hoàng Minh T**(Tên gọi khác: Không ), sinh năm 1982 tại xã Hoàng X, huyện Thanh T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 13, xã Hoàng X, huyện Thanh T, tỉnh P. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ Hoàng Thị Ng, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); Có hai con: lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến ngày 18/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hoàng X, huyện Thanh T, tỉnh P (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2017 Hoàng Minh T trong một lần đi sang tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc chơi, Hoàng Minh T gặp và làm quen với một người nam

giới tự giới thiệu tên là D (T không rõ họ tên, địa chỉ), khoảng 40 tuổi. Trong lúc nói chuyện, T biết D có pháo bán nên nảy sinh ý định mua pháo của D mang về huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để bán kiếm lời. Sau đó, T cho D số điện thoại của mình là số 0971.464.546 và nói với D khi nào có pháo bán thì gọi điện cho T. Đến khoảng đầu tháng 11/2018, D gọi điện đến số điện thoại 0971.464.546 của T (số điện thoại của D thì T không nhớ và cũng không lưu trong danh bạ điện thoại) nói là D có nhiều loại pháo gồm pháo giàn, pháo dây, pháo trứng, nếu T mua thì D sẽ bán cho T thì T đồng ý mua. Sau đó, T và D thỏa thuận T sẽ mua của D 10 giàn pháo loại 100 quả với giá 500.000đồng/01 giàn, 70 giàn pháo loại 49 quả với giá 300.000đồng/01 giàn, 90 giàn pháo loại 36 quả với giá 200.000đồng/01 giàn, 08 bánh pháo dây với giá 300.000đồng/01bánh, 240 quả pháo trứng hình bóng điện với giá 15.000 đồng/01quả. Tổng số tiền T mua pháo của D là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Về cách thức giao hàng, T và D thỏa thuận sẽ giao hàng thành 03 đợt, mỗi đợt D sẽ là người mang pháo đến bến xe Mỹ Đ - thành phố Hà Nội giao cho T, còn T phải trả thêm cho D tiền cước xe là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Một ngày khoảng đầu tháng 12/2018 (T không nhớ ngày cụ thể), D gọi điện cho T (T không nhớ số điện thoại và cũng không lưu số điện thoại của D) hẹn giao pháo ở tại cổng bến xe Mỹ Đ, thành phố Hà Nội thì T đồng ý. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày T thuê 01 xe taxi của hãng Taxi Thanh T chở T xuống bến xe Mỹ Đ. Tại đây, T gặp D và nhận của D 02 thùng cát-tông, bên trong có chứa 34 giàn pháo loại 36 quả và 01 bao tải bên trong chứa 9 kg pháo trứng. Sau khi nhận pháo, T đưa cho D 40.000.000đ và hẹn D khi nào giao đủ số pháo đã thỏa thuận thì T sẽ trả nốt cho D 13.000.000đ còn lại. Sau đó, T thuê một xe taxi 7 chỗ tại bến xe Mỹ Đ (T không nhớ hãng xe nào) chở 02 thùng pháo về xã Hoàng X, huyện Thanh T, tỉnh P. Khi về đến xã Hoàng X, T biết nhà cháu ruột mình là Phùng Mạnh D, Sinh năm 1995, ở khu 21, xã Hoàng Xá, huyện Thanh T thường xuyên không có ai ở nhà nên T gọi điện thoại cho Phùng Mạnh D hỏi D cho T “gửi ít hàng” (T không nói rõ là hàng gì và D cũng không hỏi T) thì D đồng ý. Sau đó T đến nhà D tự mở cửa (cửa không khóa) rồi đem toàn bộ số pháo được đựng trong 02 thùng cát-tông và 01 bao tải nhận của người nam giới tên D tại bến xe Mỹ Đ vào trong buồng để đồ của nhà D và cất tại đó. Sau khi đã cất xong số pháo, T lấy 01 giàn pháo loại 36 quả đem về nhà, đến tối cùng ngày mang ra nghĩa trang xã Hoàng Xá đốt thử.

Khoảng 4 ngày sau ngày T gặp và nhận pháo của D tại bến xe Mỹ Đ, D lại gọi điện cho T (T không nhớ số điện thoại và cũng không lưu số điện thoại của D), hẹn T xuống bến xe Mỹ Đ để D giao nốt số pháo còn lại cho T thì T đồng ý. Sau đó, T đi xe khách xuống bến xe Mỹ Đ. Khi T xuống đến bến xe Mỹ Đ thì D gọi điện nói với T là D không đi được mà nhờ một người đi đưa pháo hộ và hướng dẫn T đến gặp người đó ở cổng bến xe Mỹ Đ. T đến cổng bến xe và gặp một người nam giới khoảng hơn 30 tuổi, anh ta tự giới thiệu là người chuyên pháo hộ cho D. Sau đó, người nam giới giao cho T 07 thùng cát-tông, bên trong có chứa 70 giàn pháo loại 49 quả/01 giàn rồi T đưa lại anh ta 13.000.000đ để người này về đưa cho D. Sau khi nhận pháo xong, T thuê 01

chiếc xe taxi ở bến xe Mỹ Đ chở pháo về xã Hoàng X, huyện Thanh T. Do biết nhà anh trai vợ mình là Hoàng Văn B– Sinh năm 1981, ở khu 8, xã Hoàng X, huyện Thanh T đi làm ăn ở tỉnh Sơn La không ở nhà và giao nhà cho mẹ vợ T là bà Lê Thị Minh, sinh năm 1962, ở khu 22, xã Hoàng X, huyện Thanh T trông coi, quản lý nên T đã nảy sinh ý định sẽ cất số pháo vừa lấy về ở tại nhà anh Bình. Vì thế, T đi đến nhà bà Minh gặp và bảo bà Minh đưa chìa khóa nhà anh Bình cho T để T đến lấy bông ngô về cho con T ăn (Bà Minh bán bông ngô và để tại nhà anh Bình). Do tin lời T nên bà Minh đã đưa chìa khóa nhà anh Bình cho T. Sau khi có chìa khóa nhà, T đã đem 07 thùng pháo đến nhà anh Bình và cất giữ tại tầng 3 của ngôi nhà.

Đến sáng ngày 15/12/2018, D tiếp tục gọi điện thoại cho T hẹn T xuống địa điểm cũ bên xe Mỹ Đ để lấy nốt số pháo còn lại như đã thỏa thuận thì T đồng ý. Sau đó, T đi xe khách từ nhà xuống bến xe Mỹ Đ và gặp người đàn ông giao pháo hộ D hôm trước rồi nhận của anh ta 01 thùng cát-tông bên trong có chứa 10 giàn pháo loại 100 quả/01 giàn, 01 thùng cát-tông bên trong chứa có 08 bánh pháo hình tròn (pháo dây), 02 thùng cát-tông chứa 56 giàn pháo loại 36 quả/01 giàn. Sau đó, T thuê taxi ở bến xe Mỹ Đ chở toàn bộ số pháo vừa nhận về xã Hoàng X, huyện Thanh T rồi đến gặp bà Minh mượn chìa khóa nhà anh Bình, sau đó đem toàn bộ số pháo trên cất trên tầng 3 của ngôi nhà và lấy một giàn pháo loại 100 quả/01 giàn, đến cùng ngày đem ra nghĩa trang xã Hoàng Xá đốt thử.

Đến khoảng 19 giờ ngày 16/12/2019, khi T đang ở nhà tại Khu 13, xã Hoàng X, huyện Thanh T thì có Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998, ở Khu 2, xã Sơn T, huyện Thanh T đến nhà gặp T hỏi mua pháo thì T đồng ý và dẫn Đ đến nhà anh Phùng Mạnh D (Nơi T cất pháo) ở khu 21, xã Hoàng X, huyện Thanh T để lấy pháo. Khi đến nơi, gia đình anh Phùng Mạnh D không có ai ở nhà, T và Đ tự mở cửa đi vào nhà. Tại đây T đã bán cho Đ 02 giàn pháo 36 quả với giá 600.000 đồng/01 giàn, 20 quả pháo trứng với giá 35.000 đồng/01 quả và nhận của Đ số tiền 1.900.000 đồng. Sau khi mua được pháo, Đ mang về cất ở nhà rồi lấy 01 quả pháo trứng ra đường bê tông trước cửa nhà Đ đốt thử.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh T còn khai nhận, trước đó vào ngày 15/12/2018, T đã 01 lần bán pháo cho Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1998, ở khu 2, xã Sơn T, huyện Thanh T và 01 lần bán pháo cho Nguyễn Văn T– Sinh năm 1990, ở khu 4, xã Hoàng X, huyện Thanh T, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2018, Đ đến nhà T gặp và hỏi mua của T 02 giàn pháo loại 100 quả với giá 1.600.000 đồng/01 giàn, 06 giàn pháo loại 36 quả với giá 600.000 đồng/01 giàn và 04 giàn pháo loại 49 quả với giá 800.000 đồng/01 giàn, thì T đồng ý bán cho Đ và bảo Đ ngồi ở nhà T đợi, còn T đi đến nhà anh Hoàng Văn B lấy pháo về bán cho Đ và nhận của Đ số tiền 10.000.000đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T đến gặp và hỏi mua của T 02 giàn pháo loại 49 quả với giá 700.000 đồng/01 giàn thì T đồng ý và bảo T ngồi đợi rồi T đến nhà anh Hoàng Văn B lấy pháo về bán cho T và nhận của T số tiền 1.400.000đ. Toàn bộ số tiền bán pháo cho Đ và T, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/12/2018 Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Thanh T Quyết định trưng cầu giám định số 06, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định các mẫu vật nghi là pháo nổ thu giữ của Hoàng Minh T tại nhà bà Lê Thị M, Nguyễn Văn Đ và Phùng Mạnh D. Tại bản kết luận giám định số 7075/C09-P2 ngày 18/12/2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Các mẫu vật thu giữ tại nhà Lê Thị M, Nguyễn Văn Đ và Phùng Mạnh D đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 289,6kg.

Ngày 13/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 33, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an khôi phục dữ liệu điện tử trong chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus tạm giữ của Hoàng Minh T. Tại bản Kết luận giám định số 1338 ngày 10/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an thể hiện:

*“- Tìm thấy 49 tin nhắn đến, 04 tin nhắn đi (chi tiết có trong phụ lục 01 kèm theo), 237 cuộc gọi lưu trữ trong máy (Chi tiết có trong phụ lục 02 kèm theo).*

*- Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM”*

Căn cứ vào kết luận giám định và phụ lục kèm theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh T đã tiến hành xác minh, rà soát các số điện thoại liên lạc với T qua chiếc điện thoại Iphone 6s plus đã thu giữ của T, tuy nhiên không xác định được số điện thoại của đối tượng tên D, là người đã liên lạc mua bán pháo với T.

Về khối lượng pháo Hoàng Minh T đã bán nhưng bị Cơ quan Công an thu giữ và số pháo T tàng trữ để bán, được xác định là 289,6kg bao gồm: 3,6kg pháo T đã bán cho Đạt, 229,4kg pháo T cất tại nhà của anh Hoàng Văn B (anh Bình không có ở nhà nên do bà Lê Thị M quản lý nhà) và 56,6kg pháo T cất tại nhà Phùng Mạnh D.

Quá trình điều tra, chị Hoàng Thị N là vợ của bị cáo giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh T 01 thẻ ATM màu đỏ, do ngân hàng Agribank cấp, số 9704050919260716 mang tên Hoàng Minh T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh T 10 (mười) năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 06 (Sáu) tháng 04 (Bốn) ngày (Từ 17/12/2018 đến 18/6/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2019, bị cáo Hoàng Minh T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị:  
Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HSST, ngày 28/8/2018 của TAND huyện Thanh T, tỉnh P theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Hoàng Minh T kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Ngày 16/12/2018, tại xã Hoàng X, huyện Thanh T, tỉnh P, bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi tàng trữ tổng số 286 kg pháo được cất giữ tại nhà ở của anh Hoàng Văn B (anh B không có ở nhà nên do bà Lê Thị M quản lý nhà) và 56,6kg pháo T cất tại nhà Phùng Mạnh D. (Trong đó có 279,6kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và 6,4kg pháo nổ) với mục đích để bán kiếm lời và đã bán cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998, ở Khu 2, xã Sơn T, huyện Thanh T, tỉnh P 3,6kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ với số tiền là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi của Hoàng Minh T đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để tuy phạt bị cáo 10 (Mười) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội, tính chất mức độ của vụ án.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty - Công an thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B đã có công văn số 1739/ CV ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do trong thời gian tại ngoại bị cáo Hoàng Minh T đã tích cực hợp tác với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty - Công an thành phố Hòa B cung cấp thông tin có giá trị phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về

ma túy của đơn vị, góp phần giải quyết một số vụ án do cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hòa B thụ lý.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đủ điều kiện chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T về việc xin giảm nhẹ hình phạt để sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với đường lối xét xử hình sự.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh P.

[2] Căn cứ khoản 3 Điều 190; điểm t,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh T 05 (Năm) năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 06 (Sáu) tháng 04 (Bốn) ngày (Từ ngày 17/12/2018 đến ngày 18/6/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Minh T.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS  
huyện Thanh T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Thành**